

TP. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước/ State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Vietnam Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh /Hochiminh Stock Exchange

I. Tên tổ chức/Name of organization:

Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại SMC/ SMC Trading Investment Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/Stock code: SMC
- Địa chỉ/Address: 124-126 Ung Văn Khiêm, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
124-126 Ung Van Khiem Street, Thanh My Tay Ward, HCM City
- Điện thoại/Tel.: (08) 3899 2299 Fax: (08) 3898 0909
- Email: smc@smc.vn

II. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty CP Đầu Tư Thương Mại SMC công bố Nghị quyết HĐQT – Ngày 16/09/2026 về việc thành lập Ủy ban kiểm toán – trực thuộc HĐQT Cty.

SMC Trading Investment Joint Stock Company announces the BOD Resolution dated September 16, 2026, on the establishment of the Audit Committee under the BOD.

III. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/09/2026 tại đường dẫn: <https://smc.vn>

/This information was published on the company's website on 16/09/2026 (date), as in the link: <https://smc.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
SMC TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Người được ủy quyền CBTT/ Organization representative
Phó Tổng giám đốc/Deputy General Director



NGUYỄN NGỌC Ý NHI

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*V/v: Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT
và thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC;
- Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 410/2026/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 11/09/2026 về việc thông qua các nội dung chủ yếu của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026;
- Biên bản lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị số 414/2026/BBH-HĐQT ngày 16/09/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Thông nhất thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (“Ủy ban Kiểm toán”) để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

Việc thành lập Ủy ban Kiểm toán nhằm triển khai thực hiện mô hình quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua tại Nghị quyết số 410/2026/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 11/09/2026, theo đó Ban Kiểm soát được thay thế bằng Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Nội dung này đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết tham dự.

Điều 2. Cơ cấu và nhân sự Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh tại HĐQT	Chức danh tại UBKT
1	Ông Lê Quang Hải	TVHĐQT độc lập không điều hành	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
2	Ông Hoàng Trung Dũng	TVHĐQT độc lập không điều hành	TV Ủy ban Kiểm toán

Điều 3. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm toán

1. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm toán cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị hiện tại.
2. Khi Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm toán tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới bổ nhiệm thành viên Ủy ban Kiểm toán thay thế theo quy định.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, bao gồm chủ yếu:

1. Giám sát tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính và các thông tin công bố chính thức liên quan đến tình hình tài chính của Công ty;
2. Giám sát, đánh giá hoạt động kiểm toán nội bộ; rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ của Công ty;
4. Kiến nghị việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập, mức thù lao, phí dịch vụ kiểm toán và các điều khoản liên quan của hợp đồng kiểm toán;
5. Giám sát tính độc lập, khách quan của tổ chức kiểm toán độc lập;
6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động của Ủy ban Kiểm toán; triệu tập và chủ trì các cuộc họp; phân công nhiệm vụ cho các thành viên và báo cáo Hội đồng quản trị theo quy định.

2. Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty, Kế toán trưởng và các phòng/ban, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, hồ sơ, tài liệu và phối hợp với Ủy ban Kiểm toán trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Giao Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty thực hiện các thủ tục công bố thông tin, báo cáo và các thủ tục có liên quan theo quy định pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH




PHẠM HOÀNG ANH



NHÀ PHÂN PHỐI THÉP CHUYÊN NGHIỆP

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
ỦY BAN KIỂM TOÁN
TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC**

TP. HỒ CHÍ MINH

Tháng 9 - 2026



MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán.....	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	4
Điều 4. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	7
Điều 5. Thành phần Ủy ban kiểm toán.....	9
Điều 6. Đề cử, ứng cử và bổ nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán.....	9
Điều 7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán.....	9
Điều 8. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.....	10
Điều 9. Ngân sách hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ủy ban kiểm toán.....	11
Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp.....	11
Điều 11. Hiệu lực thi hành.....	11

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI SMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 09 năm 2026.

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (sau đây gọi là "Công ty");
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 415/2026/NQ-HĐQT ngày 16/09/2026 ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC

Hội đồng Quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Đầu Tư Thương mại SMC. Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán (sau đây gọi là “Quy chế này”), bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán, các thành viên Ủy ban kiểm toán và các đối tượng có liên quan.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng Quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn Điều lệ của Công ty và Quy chế này; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin được thực hiện theo yêu cầu pháp luật.
4. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải độc lập và trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính của Công ty và các thông tin công bố chính thức liên quan đến tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty.
2. Giám sát, đánh giá hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty, bao gồm các hoạt động sau:

- a. Xem xét và thảo luận các phát hiện quan trọng của kiểm toán nội bộ mà bộ phận kiểm toán nội bộ đã báo cáo cho Ban điều hành, các phản hồi của Ban điều hành, và tiến độ thực hiện kế hoạch khắc phục;
 - b. Xem xét và đánh giá tính đầy đủ, hiệu quả và tính độc lập của các công việc do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện, và đảm bảo rằng chức năng này là độc lập và có đủ nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ của mình, bao gồm việc thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm;
 - c. Xây dựng, đề xuất sửa đổi quy chế kiểm toán nội bộ để trình Hội đồng Quản trị phê duyệt và ban hành; phê duyệt sổ tay kiểm toán nội bộ và các tài liệu liên quan để bảo đảm tính nhất quán và phù hợp với quy định pháp luật và nhu cầu quản trị của Công ty.
 - d. Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Ủy ban kiểm toán xem xét và phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm và đảm bảo kế hoạch kiểm toán hằng năm được xây dựng dựa trên định hướng rủi ro và xác định các hạn chế có thể cản trở kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán hằng năm. Ủy ban kiểm toán phải báo cáo Hội đồng Quản trị tại cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ bán niên gần nhất; và
 - e. Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Ủy ban kiểm toán xem xét, phê duyệt ngân sách hoạt động hằng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ, trên cơ sở tham vấn ý kiến của Tổng Giám đốc và nằm trong phạm vi ngân sách hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm của Công ty. Ủy ban kiểm toán phải báo cáo Hội đồng Quản trị tại cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ bán niên gần nhất.
3. Giám sát các hoạt động khác nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý, Điều lệ và các quy định nội bộ khác của Công ty, bao gồm các hoạt động sau:
- a. Xem xét, thảo luận với Ban điều hành ít nhất một lần mỗi năm về:
 - i. Các chính sách, quy trình và hướng dẫn quan trọng của Công ty, được xây dựng trên cơ sở định hướng rủi ro và hiệu quả hoạt động;
 - ii. Các rủi ro trọng yếu, đặc biệt là các rủi ro tài chính, pháp lý, tuân thủ và các biện pháp Ban điều hành đã thực hiện để giám sát và kiểm soát các rủi ro này;
 - b. Đánh giá tính phù hợp và mức độ tuân thủ pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các quy định nội bộ khác của Công ty;
 - c. Tiếp nhận, xem xét và thảo luận với Ban điều hành các báo cáo định kỳ về:
 - i. Kết quả thanh tra, kiểm tra quan trọng trong Công ty;
 - ii. Các vấn đề có khả năng thu hút sự chú ý của cơ quan quản lý nhà nước;

06-C
Y
IN
JNGN
IC
HỒ C

- iii. Các dự án pháp lý quan trọng đang triển khai;
- iv. Các hoạt động kiểm soát tại các lĩnh vực kinh doanh có rủi ro cao;
- v. Các quy định pháp luật hiện hành hoặc đề xuất mới có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
- d. Thảo luận với Ban điều hành về chiến lược quản trị tuân thủ và mối quan hệ pháp lý quan trọng của Công ty, bao gồm:
 - i. Việc lồng ghép mục tiêu tuân thủ vào các mục tiêu quản trị và đánh giá hiệu quả công việc;
 - ii. Cơ chế xử lý, kỷ luật đối với các vi phạm nghiêm trọng về tuân thủ;
- e. Tiếp nhận và thảo luận với Ban điều hành về các báo cáo liên quan đến:
 - i. Vi phạm đạo đức nghiêm trọng;
 - ii. Tuân thủ quy định kiểm soát nội bộ;
 - iii. Gian lận, tổn thất trong hoạt động kinh doanh; và
 - iv. An ninh công nghệ thông tin và các rủi ro công nghệ khác;
- f. Đề xuất các biện pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, phòng ngừa và xử lý rủi ro; giám sát việc thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro đã được phê duyệt.
- 4. Kiến nghị lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập, mức thù lao, phí dịch vụ kiểm toán và điều khoản trong hợp đồng kiểm toán với tổ chức kiểm toán độc lập trước khi trình Hội đồng Quản trị thông qua và Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.
- 5. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của tổ chức kiểm toán độc lập và hiệu quả của quá trình kiểm toán độc lập, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán, tư vấn của tổ chức kiểm toán độc lập, bao gồm:
 - a. Xem xét phạm vi và loại dịch vụ phi kiểm toán được cung cấp;
 - b. Đánh giá nguy cơ xung đột lợi ích;
 - c. Khuyến nghị biện pháp hạn chế dịch vụ phi kiểm toán nếu ảnh hưởng đến tính độc lập.
- 6. Định kỳ tổ chức các cuộc họp với Ban điều hành và tổ chức kiểm toán độc lập, các cuộc họp này được tổ chức độc lập với các cuộc họp chính thức của Ủy ban kiểm toán. Ủy ban kiểm toán có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

7. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; đối với rủi ro hoạt động, xem xét các vấn đề liên quan đến tính hiệu quả của môi trường kiểm soát của Công ty và tình hình của các kế hoạch khắc phục.
8. Xem xét và đề xuất Hội đồng Quản trị thông qua các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, các biện pháp xử lý, kiểm soát rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
9. Cùng Ban điều hành xem xét đánh giá cơ cấu tổ chức kiểm soát nội bộ và quy trình báo cáo tài chính của Công ty và định kỳ xem xét, ít nhất hai lần trong một năm, kết luận của Ban điều hành về hiệu quả của các thủ tục và biện pháp kiểm soát nội bộ, bao gồm các thiếu sót hoặc yếu kém trọng yếu trong các biện pháp và thủ tục kiểm soát.
10. Rà soát giao dịch với Người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
11. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
12. Đảm bảo rằng nhân viên thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên độc lập không bị hạn chế tiếp cận với Ủy ban kiểm toán.
13. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán, tài chính hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
14. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
15. Thường xuyên báo cáo Hội đồng Quản trị về các hoạt động của Ủy ban kiểm toán và tiến hành xem xét và báo cáo Hội đồng Quản trị hiệu quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán định kỳ hằng năm. Trách nhiệm này riêng biệt đối với việc báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị là thành viên Ủy ban kiểm toán.
16. Xem xét và đánh giá tính đầy đủ của Quy chế này và đề xuất các sửa đổi, bổ sung để Hội đồng Quản trị thông qua.



17. Các quyền và nghĩa vụ khác theo pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự cuộc họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán có thể được triệu tập bởi bất kỳ thành viên nào của Ủy ban kiểm toán nếu xét thấy cần thiết, nhưng Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có quyền ưu tiên triệu tập cuộc họp. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành cuộc họp.

3. Thông báo mời họp và tài liệu liên quan phải được gửi đến tất cả các thành viên của Ủy ban kiểm toán trước ngày họp ít nhất ba (03) ngày làm việc, trừ trường hợp các thành viên đồng ý thống nhất về một thời hạn ngắn hơn.

4. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

5. Việc thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác có giá trị pháp lý tương đương với việc thông qua tại cuộc họp trực tiếp, với điều kiện tất cả các thành viên Ủy ban kiểm toán đều được gửi tài liệu và tất cả các thành viên Ủy ban kiểm toán đều có ý kiến trả lời rõ ràng.

6. Chỉ có thành viên Ủy ban Kiểm toán mới được tham dự các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán. Ngoài các thành viên của Ủy ban kiểm toán, Ủy ban kiểm toán có thể mời các nhân sự khác tham gia cuộc họp nếu xét thấy cần thiết. Những người được mời chỉ có quyền trình bày ý kiến theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán nhưng không được quyền tham gia biểu quyết.

7. Ủy ban kiểm toán có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

35
ĐN
OY
UTI
SI
PHC

Điều 5. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên, số lượng cụ thể trong từng nhiệm kỳ do Hội đồng Quản trị quyết định. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.

2. Trừ trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định khác, nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán cùng với nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Khi Hội đồng Quản trị kết thúc nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm toán tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng Quản trị mới bổ nhiệm thành viên thay thế.

3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

5. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

Điều 6. Đề cử, ứng cử và bổ nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị có thể tự ứng cử làm thành viên Ủy ban kiểm toán nếu xét thấy đáp ứng đủ tiêu chuẩn làm thành viên Ủy ban kiểm toán.

2. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là Người điều hành Công ty.

3. Các thành viên Hội đồng Quản trị tự ứng cử hoặc được đề cử được tham gia biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị để thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên của Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Thành viên Ủy ban kiểm toán bị miễn nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 5 Quy chế này; hoặc

b. Có đơn từ chức và được Hội đồng Quản trị chấp thuận.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán bị bãi nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế này; hoặc

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Hội đồng Quản trị.

3. Quyết định về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhận được đơn xin từ chức của thành viên Ủy ban kiểm toán phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước, công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có quyết định về miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhận được đơn xin từ chức của thành viên Ủy ban kiểm toán.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác (nếu có) của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán;

b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công

ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty; và

g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các Cổ đông.

3. Báo cáo tại khoản 2 Điều này phải được gửi trước cho Hội đồng Quản trị để rà soát, phối hợp và thống nhất thông tin trình bày tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

4. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán phải được công khai cho cổ đông, bằng cách đăng tải trên website Công ty và/hoặc gửi kèm tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Ngân sách hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Ngân sách hoạt động hằng năm của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị phân bổ và nằm trong ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có) của thành viên Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị quyết định.

2. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thù lao của thành viên Ủy ban kiểm toán (nếu có) được báo cáo Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông thường niên và công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Trong trường hợp có thay đổi về nhân sự, Ủy ban kiểm toán hiện tại tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế này cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định việc bổ nhiệm hoặc kiện toàn nhân sự mới phù hợp với các quy định tại Quy chế này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC này bao gồm mười một (11) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 09 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM HOÀNG ANH

